

Số: 1205 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 23 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2013**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 65/TTr-STP ngày 08 tháng 8 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố Cà Mau căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Báo, Đài PTTH trên địa bàn tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- NC (A);
- Lưu: VT, Ktr32/8.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hải

KẾ HOẠCH

**Rà soát, hệ thống hóa văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2013**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1205/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 8 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Kịp thời phát hiện những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Lập và công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) còn hiệu lực thi hành, hết hiệu lực thi hành; danh mục văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật (Trước khi đình chỉ, bãi bỏ một văn bản nào đó thì phải có văn bản thay thế ngay để thực hiện).

2. Yêu cầu:

Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố quan tâm tổ chức thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng và phạm vi rà soát văn bản:

- Các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh, các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn ban hành từ trước đến thời điểm rà soát còn hiệu lực thi hành.

- Văn bản có chứa QPPL (của HĐND, UBND tỉnh ban hành) nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Các bước tiến hành, thời gian thực hiện và báo cáo kết quả rà soát:

a. Các bước tiến hành:

- Thu thập, tập hợp toàn bộ văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành và các văn bản có chứa QPPL (của HĐND, UBND tỉnh ban hành) nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành tỉnh.

- Phân loại theo hình thức văn bản; sắp xếp theo thứ tự thời gian, thứ bậc hiệu lực ban hành, theo thứ tự A,B,C... trong bảng chữ cái tiếng Việt.

- So sánh, đối chiếu các quy định trong văn bản đã được tập hợp với các quy định hiện hành có hiệu lực pháp lý cao hơn; đánh giá sự phù hợp của văn bản với quy định của pháp luật hiện hành và với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; qua đó kiến nghị (hoặc thực hiện theo thẩm quyền) sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản.

- Lập các danh mục văn bản (mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư 09/2013/TT-BTP), bao gồm:

+ Danh mục tổng hợp các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành (theo Mẫu số 04).

+ Lập phiếu rà soát văn bản theo quy định về rà soát đối với từng văn bản (theo Mẫu số 01).

+ Danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần đến ngày 31/12/2013 (theo Mẫu số 05).

+ Danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực toàn bộ hoặc một phần đến ngày 31/12/2013 (theo Mẫu số 06).

+ Danh mục văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ đến ngày 31/12/2013 (trong đó nêu cụ thể điều, khoản, điểm cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản, nêu rõ lý do) (theo Mẫu số 07).

b. Xử lý kết quả rà soát:

- Trên cơ sở kết quả rà soát, các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Các sở, ban, ngành tỉnh kịp thời tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện xây dựng dự thảo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những nội dung, văn bản phát hiện không còn phù hợp, trái pháp luật trong quá trình thực hiện rà soát.

c. Thời gian thực hiện và báo cáo kết quả rà soát:

- Đối với cấp tỉnh:

+ Thời gian thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh hoàn thành việc rà soát và báo cáo kết quả về Sở Tư pháp trước ngày 01/10/2013 để Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

+ Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo kết quả rà soát văn bản cấp tỉnh, trình UBND tỉnh xử lý trước ngày 20/10/2013.

+ UBND tỉnh xử lý kết quả rà soát văn bản cấp tỉnh trước ngày 25/10/2013 và chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện xây dựng dự thảo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những nội dung, văn bản phát hiện không còn phù hợp, trái pháp luật gửi về Văn phòng UBND trước ngày 30/11/2013 đối với văn bản thuộc thẩm quyền xử lý của HĐND và trước ngày 31/12/2013 đối với văn bản thuộc thẩm quyền xử lý của UBND.

- Đối với cấp huyện: UBND các huyện, thành phố hoàn thành việc rà soát, hệ thống hóa theo thẩm quyền và báo cáo kết quả về Sở Tư pháp trước ngày 14/02/2014 để Sở Tư pháp tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh.

- Hình thức báo cáo: Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản được gửi bằng văn bản, đồng thời gửi theo địa chỉ Email: canhtm.tuphap@camau.gov.vn.

- Sau khi có kết quả rà soát, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổ chức hệ thống và xuất bản quyền hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực đến 31/12/2013 để làm cơ sở cho việc áp dụng sau này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh trong việc tổ chức thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản:

a. Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ giúp việc tham mưu xử lý kết quả rà soát; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát và đề xuất ý kiến xử lý trình UBND tỉnh; dự trù kinh phí hỗ trợ cho công tác rà soát gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định.

b. Chánh Văn phòng UBND tỉnh phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tỉnh tập hợp các văn bản do UBND tỉnh ban hành thuộc đối tượng rà soát và đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện xây dựng dự thảo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những nội dung, văn bản phát hiện không còn phù hợp, trái pháp luật theo đúng thời gian quy định.

c. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm xem xét dự trù kinh phí của Sở Tư pháp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản.

d. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thành lập Tổ rà soát văn bản tại đơn vị do đại diện Lãnh đạo đơn vị làm Tổ trưởng và tập hợp, rà soát toàn bộ các văn bản tại điểm a, b khoản 2 Mục II Kế hoạch, báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp theo đúng thời gian quy định.

2. Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tỉnh tập hợp các văn bản do HĐND tỉnh ban hành thuộc đối tượng rà soát.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ kế hoạch này, chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu UBND cấp mình xây dựng kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cấp huyện, cấp xã trên địa bàn và tổ chức thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL còn hiệu lực theo cấp mình, tổng hợp báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) theo quy định để tổng hợp báo cáo chung.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (Qua Sở Tư pháp) để chỉ đạo./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hải